

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*&-----

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/09/2024

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Ông Dương Văn Xuyên

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký

Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên

Ngày 28/09/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/07/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đàm Đình D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 10 tháng 06 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn - anh Đàm Đình D trình bày:

Anh Dương xây dựng gia đình với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn ngày 30/11/2004. Sau khi kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình nhà chồng ở thôn X, xã Tân M, huyện Sóc Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2012. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh D có 02 con chung là Đàm Đình T, sinh ngày 06/11/2005 và Đàm Vũ Hoàng A, sinh ngày 20/03/2012. Ly hôn, anh D để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Vũ Hoàng A; anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Cháu Đàm Đình T đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu.

- Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, chị Hoàng Thị H không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa: Anh Đàm Đình D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Hoàng Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đàm Đình D.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đàm Vũ Hoàng A cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Do không yêu cầu đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án giải thụ lý vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, chị Hoàng Thị H không chấp hành các văn bản tố tụng, không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai vì vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và tổng đặt bản án cho chị H theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Anh Đàm Đình D kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo anh

D khai thì đến năm 2012 thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Theo kết quả xác minh gia đình hai bên thì vợ chồng anh D đã ly thân được khoảng 4 năm trở lại đây.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Đàm Đình D, chị Hoàng Thị H đã trầm trọng; mục đích hôn nhân của hai bên không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D - giải phóng hôn nhân để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là là Đàm Đình T, sinh ngày 06/11/2005 và Đàm Vũ Hoàng A, sinh ngày 20/03/2012.

Hiện nay anh D thường xuyên phải đi làm xa nên khi các bên ly hôn cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Vũ Hoàng A. Ghi nhận anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung của hai bên thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Đối với cháu Đàm Đình T đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu nên không phải đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh D được chấp nhận yêu cầu nên phải nộp án phí loại không có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đàm Đình D đối với chị Hoàng Thị H; anh Đàm Đình D được ly hôn chị Hoàng Thị H - quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.,

2. Về con: Xác định Anh D và chị H có 02 con chung là là Đàm Đình T, sinh ngày 06/11/2005 và Đàm Vũ Hoàng A, sinh ngày 20/03/2012.

Ly hôn, giao chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đàm Vũ Hoàng A, sinh ngày 20/03/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D mỗi tháng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung của hai bên thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Đối với cháu Đàm Đình T đã trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của cháu nên không phải đặt ra giải quyết.

Anh D có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Anh D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022652, ký hiệu BLTU/23 ngày 12/06/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn.

Anh D còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai, anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản tổng đạt hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Cường

